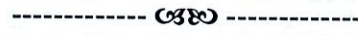


**CTY CỔ PHẦN XÂY LẮP-CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
(MECOFOOD)**

Số: 77/CV-MCF-TCHC
V/v: Giải trình lợi nhuận quý I/2024 biến động
tăng 70,68 % so với quý I/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2024

**Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Với kết quả kinh doanh Quý I/2024 đạt được, cụ thể qua các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Quý I/2024	Quý I/2023	Biến động (24/23)
Doanh thu thuần	118.607.728.463	69.239.883.831	71,30%
Lợi nhuận trước thuế	3.652.560.765	2.140.937.054	70,61%
Lợi nhuận sau thuế	2.922.048.612	1.712.049.643	70,68%

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (mã CK: MCF) xin giải trình về lợi nhuận quý I/2024 biến động tăng 70,68% so với cùng kỳ quý I/2023 là do:

Nhìn chung tất cả các ngành hàng của công ty trong quý I/2024 đều có sản lượng và doanh thu tăng so với cùng kỳ quý I/2023 cụ thể như sau:

- Ngành hàng lương thực:

+ Ngành hàng lương thực nội địa: Sản lượng bán ra trong quý I/2024 tăng 28,34% và doanh thu tăng 67,13% so với cùng kỳ quý I/2023. Nguyên nhân Công ty luôn giữ được các khách hàng truyền thống và tập trung đẩy mạnh tiếp thị mở rộng thị trường gạo nội địa. Ngoài ra do công ty làm tốt công tác thu mua chọn thời điểm giá tốt để nhập hàng nên giá gạo tồn kho có giá tốt bán ra đều có lãi. Đây là ngành hàng mang lại hiệu quả chính cho công ty trong quý I/2024.

+ Ngành hàng lương thực xuất khẩu: Trong quý I/2024 sản lượng tiêu thụ tăng 79,05% và doanh thu tăng 118,56% so với quý I/2023. Trong quý I/2024 ngành hàng lương thực xuất khẩu kinh doanh không có hiệu quả nguyên nhân giá gạo trong nước tăng cao không cạnh tranh được với giá gạo của Thailand công ty phải giảm giá để giữ chân khách hàng.

- Ngành hàng bao bì: Ngành hàng bao bì trong quý I/2024 sản lượng bán ra tăng 101,07% doanh thu tăng 87,41% so với cùng kỳ quý I/2023. Nguyên nhân công ty ký được một số hợp đồng cung ứng bao phục vụ cho xuất khẩu qua thị trường Indonesia và Malaysia, bên cạnh đó hạt nhựa dùng để sản xuất bao bì của công ty có giá tồn kho thấp nên xuất bán đều có lãi. Ngành hàng bao bì trong quý I/2024 kinh doanh có hiệu quả góp phần làm tăng về lợi nhuận của công ty.

- Ngành hàng Bê tông tươi-VLXD: Trong quý I/2024 sản lượng bán ra tăng 76,88%, doanh thu tăng 70,72% so với cùng kỳ quý I/2023. Nguyên nhân do trong I/2024 công ty ký hợp đồng đổ bê tông cho một số công trình, ngoài ra công ty cũng đẩy mạnh việc tiếp thị vào các công trình nhà dân, ngành hàng Bê tông tươi-VLXD trong quý I/2024 kinh doanh có hiệu quả góp phần làm cho lợi nhuận chung của Công ty tăng so với quý I/2023.

- Ngành hàng cơ khí: Trong quý I/2024 doanh thu tăng 31,55% so với cùng kỳ quý I/2023. Nguyên nhân do công ty ký được một số hợp đồng cơ khí với khách hàng bên ngoài và sửa chữa trong hệ thống Tổng công ty. Trong quý I/2024 ngành hàng cơ khí kinh doanh có

hiệu quả góp phần làm cho lợi nhuận quý 1/2024 của công ty biến động tăng so với cùng kỳ quý 1/2023.

Với kết quả kinh doanh từng ngành hàng của công ty nêu trên, ngoại trừ ngành hàng lương thực xuất khẩu kinh doanh không hiệu quả thì các ngành hàng còn lại đều kinh doanh có lãi đây là nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận quý 1/2024 biến động tăng so với cùng kỳ quý 1/2023.

Cụ thể số liệu theo bảng sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Mặt hàng	Quý I/2024	Quý I/2023	Biến động (24/23)
1	Cơ khí			
	a/ Doanh thu	4,866	3,699	31,55%
	b/ Giá vốn	4,044	3,644	10,98%
	c/ Lãi gộp	0,822	0,055	1.394,55%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	16,89	1,49	1.033,56%
2	Lương thực xuất khẩu			
	a/ Số lượng (Tấn)	453	253	79,05%
	b/ Doanh thu	9,903	4,531	118,56%
	c/ Giá vốn	9,055	3,652	147,95%
	d/ Lãi gộp	0,848	0,879	-3,53%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	8,56	19,40	-55,88%
3	Lương thực nội địa			
	a/ Số lượng (Tấn)	5.059	3.942	28,34%
	b/ Doanh thu	79,878	47,794	67,13%
	c/ Giá vốn	73,188	40,427	81,04%
	d/ Lãi gộp	6,690	7,366	-9,18%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	8,38	15,41	-45,62%
4	Bao bì			
	a/ Số lượng (nghìn chiếc)	1.506	749	101,07%
	b/ Doanh thu	6,535	3,487	87,41%
	c/ Giá vốn	5,432	3,246	67,34%
	d/ Lãi gộp	1,103	0,241	357,68%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	16,88	6,91	144,28%
5	Bê tông - VLXD			
	a/ Số lượng (m ³)	12.603	7.125	76,88%
	b/ Doanh thu	16,609	9,729	70,72%
	c/ Giá vốn	14,457	9,328	54,98%
	d/ Lãi gộp	2,152	0,401	436,66%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	12,96	4,12	214,56%

Trên đây là báo cáo giải trình lợi nhuận Công ty trong Quý I/2024 tăng hơn so với Quý I/2023.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu : MC/TCHC/CK

Trang 2



Lê Trường Sơn